

P. Quy Nhơn Bắc, ngày 26 tháng 2 năm 2026

Số: 104/QĐ-LNQN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình Kỹ thuật trồng rừng sản xuất cho loài
cây Keo lai và Keo lá tràm

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUY NHƠN

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch doanh nghiệp do luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/05/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định các biện pháp lâm sinh; Được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp;

Căn cứ đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Kỹ thuật – QLVR Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Kỹ thuật trồng rừng sản xuất cho loài cây Keo lai và Keo lá tràm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Điều 3: Ban giám đốc, các Phòng ban Công ty, các Đội quản lý bảo vệ rừng trực thuộc và cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban lãnh đạo Cty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, Ban FSC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Cái Minh Tùng

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT CHO LOÀI CÂY KEO LAI VÀ KEO LÁ TRÀM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-LNQN ngày 26 tháng 2 năm 2026 của
Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn)

1. Mục đích

Quy trình Kỹ thuật trồng rừng sản xuất cho loài cây Keo lai và Keo lá tràm quy định nội dung và yêu cầu về điều kiện gây trồng, kỹ thuật trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng trồng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng sản xuất.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy trình Kỹ thuật trồng rừng sản xuất cho loài cây Keo lai và Keo lá tràm áp dụng đối với trồng rừng sản xuất trong phạm vi nội bộ của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

3. Điều kiện gây trồng

3.1. Keo lai (Acacia Hybrid)

a) Khí hậu, địa hình: điều kiện khí hậu, địa hình thích hợp trồng rừng Keo lai

* Khí hậu:

- Nhiệt độ trung bình năm (0C) : $24^0 - 30^0$ C
- Lượng mưa bình quân năm (mm) : 1500-2300 mm/năm
- Số tháng trung bình mùa khô (tháng) : 3 - 7

* Địa hình: Phân bố theo độ cao, độ dốc

- Độ cao tuyệt đối : Dưới 500
- Độ dốc (0) : Dưới 30

b) Đất đai

- Cây Keo lai trồng được trên nhiều loại đất khác nhau, như đất có độ PH thấp, nghèo dinh dưỡng, thiếu lân, can xi và kali, Keo lai thường ưa đất ẩm, đất tơi xốp, thoát nước, giàu mùn.

- Cây Keo lai có khả năng thích ứng với các điều kiện đất đai, khí hậu tương đối rộng giống hai loài cây Keo bố và mẹ.

- Thành phần cơ giới : thịt nhẹ đến thịt nặng; sét nhẹ đến sét trung bình
- Độ pH : 4,5 - 7,5
- Độ dày tầng đất hữu hiệu (cm) : 40 trở lên

c) Thực bì

Keo lai trồng trên đất có các trạng thái thực bì khác nhau như: Đất sau nương rẫy có cây bụi thưa, đất sau khai thác rừng trồng, đất rừng thứ sinh nghèo kiệt được phép cải tạo.

d) Tiêu chuẩn cây con đem trồng

- Nguồn gốc giống: là các giống đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận; có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, vật liệu giống hợp pháp theo quy định. Cây giống được nhân bằng phương pháp nhân giống vô tính (mô, hom).

- Cây một thân, phát triển tốt, thân thẳng đã hóa gỗ, cây cứng, không sâu bệnh, không cụt ngọn, bộ rễ phát triển tốt, nhiều rễ phụ, rễ cây không đâm sâu xuống đất, Cây có từ 10 đến 15 lá, lá có màu xanh.

- Tuổi cây: từ 2- 5 tháng kể từ khi cây được cấy vào bầu

- Đường kính rễ: từ 0,3 cm – 0,4 cm

- Chiều cao: từ 25 cm đến 35 cm

- Bầu cây: kích thước bầu tối thiểu 6 x10 cm (chu vi 12 cm, cao 10 cm)

3.2. Keo lá tràm (*Acacia auriculiformis*).

a) Khí hậu, địa hình: điều kiện khí hậu, địa hình thích hợp trồng rừng Keo lá tràm (*Acacia auriculiformis*).

* Khí hậu:

- Nhiệt độ trung bình năm (0C) : 22⁰ – 30⁰ C

- Lượng mưa bình quân năm (mm) : 1200-2.500 mm/năm, phân bố tương đối đều

- Số tháng trung bình mùa khô (tháng) : 3 – 7

- Cây Keo lá tràm ưa ánh sáng mạnh, chịu hạn khá tốt sau khi cây đã bén rễ.

* Địa hình: Phân bố theo độ cao, độ dốc

- Trồng tốt trên đồi thấp, gò đồi, sườn dốc thoải

- Độ dốc thích hợp dưới 25 độ, độ cao 700-800 m so với mực nước biển thường cho sinh trưởng tốt.

b) Đất đai

- Cây Keo lá tràm trồng được trên nhiều loại đất khác nhau, như đất đỏ bazan, đất xám, đất feralit, đất đồi núi sau khai thác và đất cát pha.

- Đất thoát nước tốt, tầng đất dày từ 40 cm trở lên. Độ pH thích hợp khoảng 4,5-6,5.

- Thành phần cơ giới : đất cát pha, thịt nhẹ đến thịt nặng; sét nhẹ đến sét trung bình.

c) Thực bì

Keo lá tràm trồng trên đất có các trạng thái thực bì khác nhau như: Đất sau nương rẫy có cây bụi thưa, đất sau khai thác rừng trồng, đất rừng thứ sinh nghèo kiệt được phép cải tạo.

d) Tiêu chuẩn cây con đem trồng

- Nguồn gốc giống: là các giống đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận; có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, vật liệu giống hợp pháp theo quy định. Cây giống được nhân bằng phương pháp nhân giống vô tính (mô, hom).

- Cây một thân, phát triển tốt, thân thẳng đã hóa gỗ, cây cứng, không sâu bệnh, không cụt ngọn, bộ rễ phát triển tốt, nhiều rễ phụ, rễ cây không đâm sâu xuống đất, Cây có từ 10 đến 15 lá, lá có màu xanh.

- Tuổi cây: từ 2- 5 tháng kể từ khi cây được cấy vào bầu

- Đường kính rễ: từ 0,3 cm – 0,4 cm

- Chiều cao: từ 25 cm đến 35 cm

- Bầu cây: kích thước bầu tối thiểu 6 x10 cm (chu vi 12 cm, cao 10 cm)

4. Trồng rừng

a) Thiết kế lô trồng rừng:

- Sử dụng máy định vị Garmin GPSmap 78S để đo đạc các điểm bao quanh lô thiết kế. Hệ tọa độ VN 2000 múi chiếu 30, kinh tuyến trực 108015'. Sử dụng phần mềm MapInfor để tính diện tích.

- Phát đường ranh giới lô rộng 1,0 m; đường ranh giới lô được đo, ghi số từng điểm và đánh dấu bằng sơn đỏ, dễ nhận biết ở thực địa.

- Phương pháp chia lô dựa vào ranh giới tự nhiên như đường phân thủy, khe suối, đường mòn, ... để dễ nhận biết ngoài thực địa.

- Những lô rừng có diện tích hành lang ven suối, khu kết nối thì không tác động lên diện tích này.

b) Xử lý thực bì: thực bì sau khai thác

- Sau khi kết thúc khai thác hiện trường thực bì, cành nhánh ngổ ngang, phải băm dập chậm nhất là sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động khai thác. Toàn bộ cành nhánh được băm nhỏ rải đều trên mặt đất hay giữa các hàng cây và rải đều theo hàng, theo đường đồng mức sao cho thuận lợi đối với việc làm đất trồng rừng.

- Phát chồi thực bì tái sinh sau khai thác (nếu có), thực bì phát sát gốc, không cao quá 15 cm, để lại cây gỗ mục đích tự nhiên.

- Những lô rừng có độ dốc cao, lô rừng có thực bì nhiều, tiến hành thu gom từng đồng và đốt có kiểm soát.

c) Phương thức trồng, mật độ

- Phương thức trồng: thuần loài; hỗn giao.

- Mật độ: 2000 cây/ha, hàng cách hàng 2,5 m, cây cách cây 2,0 m. Mật độ: 2.500 cây/ha, hàng cách hàng 2,0 m, cây cách cây 2,0 m.

d) Làm đất đào hố, bón phân

- Cuốc hố bằng thủ công hoặc cơ giới, cuốc hố trước khi trồng từ 15 ngày đến một tháng. Hố trồng bố trí so le theo hình nanh sấu; khi cuốc hố, để phần đất mặt tơi xốp một bên và phần đất phía dưới hố một bên.

- Cuốc hố: kích thước 30 x 30 x 30 cm

- Lấp hố: đưa phần đất mặt tơi xốp trộn với phân bón lót xuống đáy hố cùng với thảm mục và phần đất mặt xung quanh hố, đất dưới đáy hố lên phía trên, lấp đất bằng ngang miệng hố.

- Bón phân: loại phân NPK; liều lượng: 0,05 kg/hố; Cách bón: kết hợp với lúc lấp hố, phân được trộn đều với phần đất ở 1/3 phía dưới hố.

- Thời điểm bón phân và lấp hố, trước khi trồng rừng từ 10 đến 15 ngày.

e) Bóc xếp vận chuyển cây đi trồng

- Tưới nước đủ ẩm một đêm trước khi bóc xếp cây. Khi bóc xếp, vận chuyển tránh làm vỡ bầu, dập nát, gãy ngọn.

- Phải trồng ngay trong ngày sau khi vận chuyển đến địa điểm trồng; nếu chưa trồng hết cây kịp trong ngày phải xếp cây ra rờ ở nơi râm mát và không bị nước cuốn trôi cây khi trời mưa, tưới nước đảm bảo độ ẩm cho cây trồng. Bảo vệ cây giống không bị gia súc phá hoại.

g) Kỹ thuật trồng

- Rải cây giống đến đâu, trồng ngay đến đó và trồng hết trong ngày.

- Dùng vật dụng như cuốc, xẻng đào giữa hố trồng rộng 20 cm, sâu từ 12 đến 15 cm để trồng cây. Khi trồng cây phải xé bỏ vỏ bầu, đặt cây thẳng đứng vào giữa hố, lấp đất đầy hố cao hơn cổ rễ từ 01 đến 02 cm, lèn chặt đất xung quanh bầu, tránh làm vỡ bầu; nếu địa hình bằng phẳng, lấp hố đầy hình mâm xôi cho thoát nước; nơi địa hình dốc, lấp hố thấp hơn hoặc bằng miệng hố để giữ ẩm

- Thu dọn vỏ bầu sau khi trồng để đảm bảo vệ sinh môi trường.

i) Thời vụ trồng:

- Thời điểm trồng: do bón lót là phân NPK nên chỉ trồng rừng sau khi bón phân và lấp hố từ 10 ngày trở lên (tránh cây trồng bị chết do phân NPK).

Thời gian bắt đầu trồng là khi trời mưa đều và đất đã hoàn toàn thấm ẩm, khi đất đủ ẩm; chọn ngày râm mát để trồng cây, nếu ngày nắng thì trồng vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát; tuyệt đối không trồng rừng vào những ngày mưa to gió lớn.

- Trồng càng sớm càng tốt vào mùa mưa và trước khi kết thúc mùa mưa ít nhất một tháng; muộn nhất phải trồng xong trước ngày 30 tháng 12 trong năm trồng rừng. Việc trồng sớm sẽ giúp cây con có thời gian phát triển bộ rễ lớn hơn và có thể vươn rộng và sâu hơn trong tầng đất trước khi vào mùa khô. Việc này sẽ làm tăng đáng kể khả năng sống của cây và đẩy nhanh sự tăng trưởng chiều cao cho cây giảm thiểu được

sâu bệnh hại. Nhờ trồng sớm, việc trồng dặm để thay những cây chết, khuyết tật hoặc còi cọc có thể thực hiện được trong cùng thời vụ.

- Yêu cầu trong năm đầu tỷ lệ cây sống phải đạt 95% trở lên mới nghiệm thu.

5. Chăm sóc rừng trồng

a) Số năm chăm sóc: 04 năm kể cả năm trồng mới.

b) Số lần chăm sóc: 5 lần/4 năm.

Chăm sóc năm thứ nhất: 01 lần; Chăm sóc năm thứ hai: 02 lần; Chăm sóc năm thứ ba: 01 lần; Chăm sóc năm thứ tư: 01 lần.

c) Kỹ thuật chăm sóc

* Năm thứ nhất: thực hiện 01 lần sau khi trồng rừng 1- 2 tháng.

- Biện pháp kỹ thuật: dây cỏ, xới đất và vun đất xung quanh gốc cây trong phạm vi đường kính 0,6 - 0,8 m, tránh làm tổn hại đến cây trồng; cắt gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. Kết hợp trồng dặm thay thế những cây trồng bị chết, những hố trồng bỏ sót.

- Chống mối: sau khi trồng xong phải kịp thời và thường xuyên kiểm tra nếu phát hiện mối hại phải dùng thuốc chống mối phòng trừ.

Bỏ thuốc mối loại thuốc. Dùng cuốc rạch đất xung quanh gốc cây trồng, cách gốc cây từ 15-20 cm, bỏ thuốc xuống rồi lấp nhẹ đất.(nếu có)

* Năm thứ hai: thực hiện 02 lần.

- Lần 1: thời vụ tháng 02 – 4. Biện pháp kỹ thuật: phát thực bì toàn diện tích, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng.

- Lần 2: thời vụ tháng 9-11. Biện pháp kỹ thuật: phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng.

* Năm thứ ba: thực hiện 01 lần

- Biện pháp kỹ thuật: phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. Thời vụ tháng 9-11.

- Tỉa cành: đối với cây Keo lai và Keo lá tràm tỉa cành ở vị trí từ gốc đến 1/3 trên thân cây, để lại cành ở vị trí 2/3 phía trên cùng của cây, tỉa cách thân cây 5 cm không được làm tổn thương đến thân cây.

* Năm thứ tư: thực hiện 01 lần

Biện pháp kỹ thuật: phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. Thời vụ tháng 9-11.

6. Tỉa thưa

Áp dụng đối với chuyển hóa từ rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn:

- Thời điểm tỉa thưa: Tỉa thưa vào mùa khô.

- Phương pháp tỉa thưa: Tỉa thưa chọn lọc cây nhỏ ở tầng dưới kết hợp cây lớn nhưng chất lượng xấu ở tầng trên, giữ lại nuôi dưỡng các cây có chất lượng tốt thành rừng gỗ lớn.

- Số lần tỉa và cường độ tỉa thưa:

+ Rừng trồng để lấy gỗ lớn cần được tỉa thưa khi rừng trồng có những biểu hiện cạnh tranh không gian dinh dưỡng mạnh, rừng đã khép tán. Tùy thuộc vào mật độ rừng đưa vào tỉa thưa, cấp sinh trưởng chiều cao trung bình ở tuổi tỉa thưa, điều kiện của chủ rừng và thị trường gỗ tỉa thưa trung gian, tiến hành tỉa thưa 1 hoặc 2 lần như sau:

+ Trường hợp tỉa thưa 1 lần thì tỉa thưa ở tuổi 6 đến 8, mật độ để lại nuôi dưỡng từ 800 đến 900 cây/ha.

+ Trường hợp tỉa thưa 2 lần thì tỉa thưa lần 1 ở tuổi 5 đến 6, mật độ để lại sau tỉa thưa lần 1 từ 1100 đến 1.200 cây/ha. Tỉa thưa lần 2 ở tuổi 8 đến 9, mật độ để lại sau tỉa thưa lần 2 từ 700 đến 800 cây/ha.

- Bài tỉa: những cây sinh trưởng kém, bị sâu bệnh hại, bị chen ép, bị cụt ngọn, không có triển vọng cung cấp gỗ lớn.

- Chặt hạ: Xác định thứ tự cây chặt hợp lý để không ảnh hưởng quá trình khai thác, vận xuất và tác động môi trường. Không chặt nhiều hơn 3 cây liền nhau và đảm bảo cây giữ lại phân bố tương đối đều trong rừng. Hướng đổ của cây vào khe giữa các cây chừa lại, theo hướng gió chính. Chiều cao gốc chặt nhỏ hơn 50% đường kính gốc cây.

- Sau khi chặt hạ tiến hành cắt cành, ngọn, cắt khúc gỗ theo quy cách sản phẩm, vận xuất gỗ, củi đến nhà máy tiêu thụ.

- Vệ sinh rừng sau tỉa thưa: cành nhánh không sử dụng được chặt nhỏ và gom thành từng hàng trong rừng để tránh cháy rừng, thực hiện các biện pháp thúc đẩy quá trình phân hủy vật liệu hữu cơ..

- Kiểm tra số lượng cây, khối lượng gỗ đã tỉa thưa, số lượng cây còn lại và lập hồ sơ lưu.

- Sau khi tỉa thưa tiến hành bón thúc phân NPK, liều lượng 0,5 kg/cây.

7. Bảo vệ rừng trồng

Công tác quản lý, bảo vệ rừng bao gồm các công việc: quản lý hồ sơ rừng trồng, quản lý các tác động xâm hại đến rừng như: sâu bệnh hại rừng, cháy rừng, người và gia súc hoạt động ở trong rừng,... Để quản lý, bảo vệ rừng tốt cần có các giải pháp sau:

a) Quản lý hồ sơ: Rừng trồng phải có hồ sơ lý lịch rõ ràng.

b) Quản lý, bảo vệ rừng

- Lực lượng quản lý bảo vệ rừng của Công ty thường xuyên tuần tra, kiểm tra chống lấn chiếm rừng, đất rừng: tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ ranh giới, lâm phận công ty quản lý, không để tình trạng lấn chiếm rừng, đất rừng xảy ra.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trên địa bàn, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tại các khu vực, thôn, xóm, tổ cam kết không lấn chiếm rừng, đất rừng, đốt thực bì gây cháy rừng xung quanh. Đồng thời phải có các biển báo ngăn cấm các hoạt động chăn thả gia súc trong rừng, phòng chống cháy rừng.

- Tăng cường công tác kiểm tra theo dõi thường xuyên trên diện tích rừng trồng, nhằm ngăn chặn trâu bò gia súc giẫm đạp cắn phá và xử lý ngăn chặn kịp thời. Tuyên truyền vận động người dân sống trên địa bàn không chăn thả gia súc trên diện tích rừng mới trồng.

- Đối với những lô rừng có nhiều trâu bò gia súc vào giẫm đạp cắn phá, làm hàng rào bằng cọc gỗ hoặc cọc bê tông và lưới hàng rào kẽm gai để ngăn chặn.

- Quản lý bảo vệ rừng trồng: từ khi trồng rừng cho đến khi rừng đạt tuổi thành thực công nghệ đưa vào khai thác (chu kỳ kinh doanh gỗ nguyên liệu là 7 năm).

c) Phòng trừ sâu bệnh hại

Sau khi trồng rừng xong phải thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh hại cây trồng. Khi phát hiện sâu bệnh hại xử lý kịp thời. Tùy theo mức độ mà có các biện pháp thích hợp:

- Nếu phát hiện cây trồng bị nhiễm bệnh rải rác phải chặt cây bệnh, gom thành đống nhỏ và đốt cháy sạch.

- Nếu phát hiện cây trồng bị sâu hại tập trung thì phun thuốc kết hợp với các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để phòng trừ.

d) Phòng cháy, chữa cháy rừng

- Phòng cháy chữa cháy rừng: theo Thông tư số 14/VBHN-BNNPTNT ngày 25/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về Phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Lực lượng quản lý bảo vệ rừng sở tại thường xuyên canh gác tuần tra kiểm tra để phát hiện và kịp thời ngăn chặn cháy rừng nhất là vào mùa nắng nóng.